

Bản án số: **58/2019/HS-ST**
Ngày: 17 - 10 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Thẩm phán: Ông **Võ Văn Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Hòa**
2. Bà **Phạm Kiều Diễm**
3. Ông **Trần Hải Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 9 và 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh K (tên gọi khác: **Trắng**) – Sinh năm: 1994, tại Đồng Tháp. Nơi ĐKTT: Số 148/13A (nay là số 162/29) đường X, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ sơn xe ô tô; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc L và bà Huỳnh Thị Kim T; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Chí N**- thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Những người bị hại:

1. Ông **Phan Anh T1** (Chết)
 2. Ông **Trương Hải T2** – Sinh năm: 1996 (Có mặt)
- Địa chỉ:** Thôn B, thị trấn R, huyện N, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở: Ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

*** Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1/- Bà **Đinh Thị Mỹ T3** – Sinh năm: 1968 (Mẹ bị hại T1) (vắng mặt)

2/- Ông **Phan Văn H** – Sinh năm: 1968 (Cha bị hại T1) (Có mặt)

- Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn R, huyện N, tỉnh Lâm Đồng.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị Mỹ T3: Bà Phan Thị P** –
Sinh năm: 1958. (Có mặt)

- Địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn R, huyện N, tỉnh Lâm Đồng.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Ô tô Sài Gòn – P.

- Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

*** Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Võ Minh S** – Sinh năm: 1986 (Có mặt).
Chức vụ: Giám đốc Công ty Ô tô Sài Gòn – P.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

*** Những người làm chứng:**

1/. Ông **Trương Văn P** – Sinh năm: 1985 (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2/. Ông **Nguyễn Minh K1** – Sinh năm: 1996 (Có mặt)

- Địa chỉ: Số 9 đường V, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

3/. Ông **Nguyễn Bảo N** – Sinh năm: 1999 (Có mặt)

- Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

4/. Ông **Nguyễn Ngọc C** – Sinh năm: 1975 (vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huỳnh K sinh ngày 23/11/1994, đăng ký thường trú: 162/29 đường X, phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh và Phan Anh T1, Trương Hải T2 cùng làm công cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ô tô Sài Gòn – P (gọi tắt: Công ty Ô tô Sài Gòn – P) chi nhánh tại ấp Đ, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Vào tối 29/11/2018, tại Công ty tổ chức tiệc sinh nhật cho Trương Hải T2. Trong tiệc rượu, K thấy Phan Anh T1 cầm điều thuốc điện tử hút nên K hỏi mượn. T1 cầm điều thuốc điện tử ném vào người K nên giữa K và T1 xảy ra mâu thuẫn định xông vào đánh nhau thì được mọi người trong bàn tiệc can ngăn, tiệc rượu giải tán. K lên gác tại phòng ngủ của Công ty nghỉ (trước khi đi K xuống nhà bếp của Công ty lấy một cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng nhựa màu đen trắng có sọc ca rô dài 12,5cm với mục đích để phòng thân). Riêng Phan Anh T1, Trương Hải T2, Nguyễn Minh K1 và Nguyễn Bảo N đi taxi về chi nhánh của Công ty ở thị trấn D. Trên đường đi, T1 bàn với

T2 quay lại đánh K dần mặt, K1 và Ni có khuyên can nhưng không được. Khi về đến thị trấn D, thấy T1 và T2 đã say nhưng vẫn đòi đi nên K1 dùng xe honda chở T1, Ni chở T2 quay lại Công ty ở ấp Đ, xã D. Vừa đến nơi, T2 đi lên gác chỗ phòng ngủ của K xông vào đánh, đá K bằng tay và chân, K chụp lấy cây dao để sẵn trong phòng cầm trên tay phải, hướng mũi dao ra trước đâm T2 trúng vùng bụng bên trái và tay phải. Lúc này, T1 cũng xông vào đánh K bằng tay nên K cầm dao đâm trúng vùng đường giữa nách trái và tay phải của T1. Cùng lúc này, K1 và Trương Văn P xông vào ôm can K lại, không chế tay cầm dao của K để mọi người đưa T1 và T2 đi cấp cứu nhưng T1 đã tử vong. T2 được chuyển đến bệnh viện quốc tế VINMEC P điều trị đến ngày 08/12/2018 xuất viện. Hiện tại T2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41%. Riêng K sau khi gây án quăng bỏ cây dao phía sau công ty và chạy vào rừng trốn. Đến sáng ngày 30/11/2018, K ra đầu thú và bị tạm giữ, sau đó bị khởi tố, tạm giam cho đến nay.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Bị cáo phạm tội Giết người chưa đạt đối với Trương Hải T2.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 33/KL-KTHS ngày 20/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với bị hại Phan Anh T1, sinh năm 1996, như sau:**

1. Các kết quả chính:
 - Vết thương vùng đường giữa nách trái, kích thước 3cm x 1cm, bờ mép sắc gọn, sâu thủng vào khoang ngực theo hướng từ trái S phải và chệch lên gây đứt thủng thùy trên, thùy dưới phổi trái, cơ tim và thùy giữa phổi phải.
 - Khoang màng phổi phải có khoảng 1000ml máu loãng và 500g máu cục.
 - Khoang màng phổi bên trái có khoảng 500ml máu loãng và 500g máu cục.
2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do vết thương vùng nách trái thấu ngực gây đứt thủng thùy trên, thùy dưới phổi trái, cơ tim và thùy giữa phổi phải.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 401/KL-PY ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận đối với bị hại Trương Hải T2, sinh năm 1996, như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo mềm vùng cẳng tay phải (02 vết).
 - Sẹo xơ cứng vùng hố chậu trái và sẹo phẫu thuật.
 - Vết thương vùng hố chậu trái thấu bụng gây phòi mạc nổi, đã được phẫu thuật cắt một phần mạc nổi.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 41% (Bốn mươi một phần trăm).
3. Vật gây thương tích:
 - Thương tích vùng cẳng tay phải do vật sắc gây nên.

- Thương tích vùng hố chậu trái do vật sắc nhọn gây nên.

4. Về thẩm mỹ: Các thương tích trên không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng nhựa màu đen trắng (sọc ca rô) dài 12,5cm, trên cán dao có chữ Cookplus by Lock & Lock và có dính dịch màu hồng đã khô nghi là máu;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; vùng lưng áo bên trái có vết đứt vải áo sắc gọn dài 2,7cm.

*Tại bản Cáo trạng số: 42/CT – VKSTKG – P2 ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Huỳnh K** về tội “**Giết người**”, theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Nguyễn Huỳnh K** về tội “*Giết người*”, theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, dao là loại hung khí rất nguy hiểm, nên bị cáo nhận thức được khi đâm vào cơ thể người sẽ gây ra nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Hậu quả từ hành vi bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhất vào người các bị hại đã dẫn đến cái chết cho bị hại T1, còn bị hại T2 bị thương tích 41% là thương tích rất nghiêm trọng. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn đến gia đình bị hại T1 và tổn thất về mặt tinh thần cũng như làm ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe của bị hại T2 sau này. Chỉ vì mâu thuẫn không lớn mà bị cáo lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực hết sức thương tâm. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, đề nghị HĐXX tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây nên nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này phía các bị hại cũng có một phần lỗi; tại phiên tòa bị hại T2 và đại diện hợp pháp của bị hại T1 cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và bị cáo có tác động gia đình khắc phục được một phần hậu quả cho Công ty ô tô Sài Gòn - P (đã bỏ tiền ra chi phí mai táng cho bị hại T1 cũng như tiền chữa trị thương tích cho bị hại T2)... Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Huỳnh K** (tên gọi khác: Trắng) – **Mức án từ 16 năm tù đến 18 năm tù.**

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tại phiên tòa những người đại diện của gia đình người bị hại Phan Anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, nên HĐXX không xem xét,

- Tại phiên tòa, người bị hại Trương Hải T2 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền là 37.793.063 đồng lại cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P, vì số tiền này do Công ty đã bỏ tiền ra để lo chi phí chữa trị thương tích cho ông, ngoài ra ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện phía Công ty Ô tô Sài Gòn- P là ông Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền là 37.793.063 đồng lại cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P, ngoài ra Công ty không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền trên cho Công ty ô tô Sài Gòn – P. Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý hoàn trả số tiền trên cho Công ty nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Khấu trừ số tiền mà bị cáo đã bồi thường trước đó là 7.000.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng nhựa màu đen trắng (sọc ca rô) dài 12,5cm, trên cán dao có chữ Cookplus by Lock & Lock và có dính dịch màu hồng đã khô nghi là máu;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; vùng lưng áo bên trái có vết đứt vải áo sắc gọn dài 2,7cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Chí N phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:**

Thống nhất về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo có tác động gia đình khắc phục được một phần hậu quả cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P (do Công ty đã bỏ tiền ra chi phí chữa trị thương tích cho bị hại T2), do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt là 12 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan...không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huỳnh K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 29/11/2018 trong tiệc sinh nhật của Trương Hải T2 được tổ chức tại Công ty Ô tô Sài Gòn – P thì giữa Nguyễn Huỳnh K và Phan Anh T1 xảy ra mâu thuẫn do T1 cầm thuốc lá điện tử ném vào người K, nên sau khi tiệc xong thì T1 rủ T2 quay lại công ty để đánh dần mặt K. Đến nơi T2 và T1 xông vào phòng ngủ của K dùng tay, chân đánh đá K nên K chụp lấy cây dao đã chuẩn bị sẵn để trong phòng đâm vào vùng bụng bên trái và tay phải của T2 và đâm trúng vào vùng giữa nách trái và tay phải của T1. Hậu quả làm T1 tử vong do sốc mất máu và T2 bị thương tích 41%. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh K về tội “*Giết người*” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và sức

khỏe của những người bị hại. Xuất phát chỉ vì không hài lòng nhau trong lúc ăn uống giữa bị hại T1 với bị cáo dẫn đến xô xát nhau sau đó được mọi người khuyên can. Sau đó, phía bị hại tìm đến nơi nghỉ của bị cáo để đánh trả thù. Từ đó, bị cáo đã dùng dao chống trả dẫn đến cái chết cho bị hại T1 hết sức thương tâm, còn bị hại T2 bị thương tích 41% là thương tích rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận biết được, dao là loại hung khí rất nguy hiểm, sắc bén và có tính sát thương cao, nên khi đâm vào cơ thể người sẽ gây ra nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Đúng ra, khi các bị hại tìm đến và tấn công bị cáo, thì bị cáo phải hết sức bình tĩnh tìm cách giải quyết cho êm đẹp hoặc có thể nhờ đến người khác can thiệp nhằm tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra khi bị cáo không kiềm chế được bản thân mới phải. Trái lại lẽ đó, bị cáo lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, dẫn đến hậu quả như ngày hôm nay là hết sức đau thương. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được, làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cũng như làm ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe của bị hại T2 sau này. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra, do đó cần tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo, giáo dục lại bị cáo để trở nên một công dân tốt sống có ích cho gia đình và cống hiến một phần công ích cho xã hội cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này phía các bị hại đã có một phần lỗi, tìm đến nơi bị cáo nghỉ lao vào tấn công và đánh bị cáo trước, mặc dù trước đó đã được mọi người khuyên can, bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của phía bị hại, phạm tội chưa đạt (đối với bị hại T2)... Tại phiên tòa, người bị hại T2 và đại diện hợp pháp của bị hại T1 cũng tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có tác động gia đình khắc phục được một phần bồi thường hậu quả cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P (đã bỏ tiền ra chi phí mai táng cho bị hại T1 cũng như tiền chữa trị thương tích cho bị hại T2)...đó

là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm e và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là cần thiết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo, làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, với mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 năm tù là có phần nghiêm khắc và chưa đánh giá hết tính chất, mức độ thực hiện vi phạm tội của bị cáo, bởi: Nguyên nhân dẫn đến vụ án xảy ra là do phần lỗi của phía người bị hại, chủ động tìm đến nơi bị cáo nghỉ để gây sự và tấn công bị cáo trước, từ đó dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo phạm tội do bị kích động tinh thần...như đã phân tích trên. Vì vậy, Vị đại diện Viện kiểm sát không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, từ đó đề nghị mức án thấp nhất khung hình phạt là 12 năm tù. Xét đề nghị của Luật sư thấy rằng, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận; đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì so với số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho phía Công ty Ô tô Sài Gòn - P thì số tiền bị cáo đã bồi thường cho Công ty 7.000.000 đồng là rất ít nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b cho bị cáo. Mức án 12 năm tù mà Luật sư đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên HĐXX không chấp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Sau khi vụ án xảy ra, phía Công ty Ô tô Sài Gòn - P đã cùng với gia đình bị hại T1 lo toàn bộ chi phí mai táng phí cho bị hại T1 xong, cũng như phía Công ty đã bỏ ra lo toàn bộ chi phí chữa trị thương tích cho bị hại T2.

- Tại phiên tòa những người đại diện của gia đình người bị hại Phan Anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, nên HĐXX không xem xét,

- Tại phiên tòa, người bị hại Trương Hải T2 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền là 37.793.063 đồng lại cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P, ngoài ra ông không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện phía Công ty Ô tô Sài Gòn - P là ông Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền là 37.793.063 đồng lại cho Công ty Ô tô Sài Gòn - P, ngoài ra Công ty không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của phía đại diện bị hại cũng như bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm là phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu của người đại diện phía Công ty Ô tô Sài Gòn - P là ông Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền là 37.793.063 đồng cho Công ty, xét thấy yêu cầu này của phía Công ty là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền trên cho Công ty Ô tô Sài Gòn – P là cần thiết. Tại phiên tòa, bị cáo K đồng ý hoàn trả số tiền trên cho Công ty Ô tô Sài Gòn – P nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Khấu trừ số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường trước cho Công ty. Vì vậy, bị cáo K còn phải tiếp tục hoàn trả lại cho Công ty Ô tô Sài Gòn – P là 30.793.063 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng nhựa màu đen trắng (sọc ca rô) dài 12,5cm, trên cán dao có chữ Cookplus by Lock & Lock và có dính dịch màu hồng đã khô nghi là máu;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; vùng lưng áo bên trái có vết đứt vải áo sắc gọn dài 2,7cm.

Xét thấy, những vật chứng trên có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là $30.793.063 \text{ đồng} \times 5\% = 1.539.000 \text{ đồng}$ (Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huỳnh K** (Tên gọi khác: Trắng) phạm tội “**Giết người**” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 123, điểm s và e khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 và Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Huỳnh K** (Tên gọi khác: **Trắng**) –**14 (Mười bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Huỳnh K tiếp tục hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ô tô Sài Gòn – P là 30.793.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm, mũi dao nhọn; cán dao bằng nhựa màu đen trắng (sọc ca rô) dài 12,5cm, trên cán dao có chữ Cookplus by Lock & Lock và có dính dịch màu hồng đã khô nghi là máu;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; vùng lưng áo bên trái có vết đứt vải áo sắc gọn dài 2,7cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 22 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là 30.793.063 đồng x 5% = 1.539.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/10/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (3);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang